

Số: ~~1449~~/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày ~~18~~ tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã được Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh khóa V nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP và các CV: DN, TH;
- Lưu: VT, NV.





**ĐIỀU LỆ**  
**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
(Kèm theo Quyết định số **1449/QĐ-UBND** ngày **18** tháng 6 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: **Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế**
2. Tên tiếng Anh: **Thua Thien Hue Cooperative Alliance**
3. Tên viết tắt: **TTHCA**

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế là tổ chức đại diện của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, tổ hợp tác và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động liên quan đến kinh tế tập thể, Hợp tác xã tự nguyện tham gia (sau đây gọi chung là thành viên); bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế và đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, sử dụng thống nhất biểu tượng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; hoạt động theo pháp luật Việt Nam và Điều lệ này.
2. Trụ sở của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế đặt tại 16 Nguyễn Lương Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4. Phạm vi hoạt động**

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, được gia nhập làm thành viên của các tổ chức theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**



1. Chấp hành chủ trương của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua các cơ quan có liên quan theo quy định pháp luật.

3. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.

4. Hợp tác và liên kết vì sự phát triển bền vững của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và cộng đồng

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 6. Chức năng**

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; đại diện cho các thành viên trong quan hệ với các tổ chức ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tập hợp và vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Tham mưu, tham gia xây dựng, phản biện chủ trương, chính sách và pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Tư vấn, hỗ trợ và thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hoạt động kinh tế khác.

5. Tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết và Điều lệ để củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, Nhà nước.

3. Tham mưu, tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Tham gia xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế tập thể, hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để phản ánh, kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương.

6. Nhận ủy quyền, thay mặt thành viên thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên.

7. Tập hợp, vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề, vùng trên phạm vi toàn tỉnh.

8. Thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, đào tạo, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức các hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã và hỗ trợ thành viên; huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

10. Tham gia hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, viện trợ để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

11. Tập hợp, liên kết phát triển thành viên; củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tổ chức các hoạt động thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

12. Phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương xây dựng, triển khai các giải pháp, chương trình, kế hoạch và đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

13. Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giao, ủy thác.

14. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

### **Chương III**

### **THÀNH VIÊN**

#### **Điều 8. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Liên minh Hợp tác xã có thành viên chính thức, thành viên liên kết và thành viên danh dự.

2. Thành viên chính thức là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Thành viên liên kết là các tổ chức kinh tế, xã hội, các hội, hiệp hội ngành nghề, các cơ quan nghiên cứu khoa học, đào tạo, các tổ chức kinh tế khác trong nước tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

4. Thành viên danh dự là những công dân, tổ chức của Việt Nam có uy tín và có nhiều đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.



5. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục gia nhập thành viên do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quy định phù hợp với quy định của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Điều lệ này.

### **Điều 9. Quyền của thành viên**

1. Được Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- a) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- b) Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh; giúp đỡ khi gặp khó khăn.
- c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động theo quy định của pháp luật.
- d) Cung cấp thông tin liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.
- đ) Khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền các cấp khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các hoạt động:

- a) Thảo luận, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.
- b) Tham gia vào hoạt động kinh tế của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- c) Hoạt động khác do Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức.

3. Đại diện thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo quy định; thảo luận các công việc khác của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam.

4. Thôi là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh khi có giấy đề nghị và theo quy định của Điều lệ này.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên**

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Tham gia các hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã; đoàn kết, hợp tác với các thành viên để thực hiện mục tiêu và lợi ích chung.

3. Bảo vệ uy tín của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh, không được nhân danh Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh

Hợp tác xã tỉnh trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện các chế độ báo cáo, thông tin theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Mức hội phí, thể thức đóng hội phí do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quy định.

#### **Điều 11. Chấm dứt thành viên**

1. Thành viên chấm dứt khi:

- a) Giải thể;
- b) Phá sản;
- c) Tự nguyện thôi là thành viên;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Sau khi thôi là thành viên, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện hết nghĩa vụ, nhiệm vụ hoặc cam kết (nếu có) chưa hoàn thành trong thời gian là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thành viên liên kết, thành viên danh dự**

Thành viên liên kết, thành viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như thành viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

### **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

- 1. Đại hội thành viên (Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên);
- 2. Ban Chấp hành;
- 3. Ban Thường vụ;
- 4. Thường trực (gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch);
- 5. Ủy ban Kiểm tra;
- 6. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

#### **Điều 14. Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Đại hội thành viên (hoặc Đại hội đại biểu thành viên) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.



2. Đại hội đại biểu (hoặc Đại hội đại biểu thành viên) được tổ chức theo nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị. Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh triệu tập.

3. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành; Ủy ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này;

c) Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội thành viên bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ;

b) Lãnh đạo và thông qua việc chuẩn bị các nội dung Đại hội và triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định chiến lược, chương trình và kế hoạch dài hạn, trung hạn, danh mục đề án và phương án thuộc nhiệm vụ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

d) Thông qua báo cáo công tác hằng năm và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của năm liền kề;

đ) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra và Quy chế thi đua, khen thưởng và kỷ luật;

e) Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

g) Bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội;

h) Quy định tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục kết nạp thành viên; điều kiện và thủ tục chấm dứt thành viên;

i) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Ban Chấp hành.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Ban Chấp hành;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 02 lần/năm vào khoảng thời gian giữa năm và cuối năm; Ban Chấp hành họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành hợp lệ, khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do hội nghị quyết định. Trường hợp số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Khi Ủy viên Ban chấp hành không còn giữ chức vụ trong tổ chức được cơ cấu bầu Ban Chấp hành thì đương nhiên không là Ủy viên Ban Chấp hành, người kế nhiệm được Ban Chấp hành bầu bổ sung theo quy định.

### **Điều 16. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định; nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội

### 2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ này; tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành;



b) Hướng dẫn xây dựng quy chế, tổ chức bộ máy và hoạt động của Hợp tác xã cấp tỉnh;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội thành viên (hoặc Đại hội đại biểu thành viên);

d) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành;

đ) Quyết định việc Liên minh Hợp tác xã tỉnh tham gia tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Ban Chấp hành.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 tháng một lần vào khoảng thời gian cuối mỗi quý; Ban Thường vụ họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Thường vụ theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành;

c) Cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do Ban Thường vụ quyết định; trường hợp số Ủy viên Thường vụ biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

### **Điều 17. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực

a) Điều hành, giải quyết công việc hằng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và vấn đề phát sinh đột xuất thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp; báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ;

c) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Thường vụ;

d) Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành và tổ chức đoàn thể Trung ương thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã;

đ) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể của tỉnh thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã;

e) Quyết định việc phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật; huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

g) Tổ chức, quản lý các ban giúp việc và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động của thành viên;

i) Đại diện cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch của Liên minh Hợp tác xã tỉnh do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ.

2. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh là người đại diện theo pháp luật của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch

a) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành;

b) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các phiên họp của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo thẩm quyền ký các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Phân công các Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo và điều hành giải quyết công việc được ủy quyền bằng văn bản cho 01 Phó Chủ tịch.

4. Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực,



công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và phân công của Chủ tịch.

### **Điều 19. Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Ủy ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Việc bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định.

#### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra**

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh (trừ kinh phí ngân sách nhà nước cấp);

b) Hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận và tổng hợp báo cáo công tác của Ban kiểm soát (kiểm soát viên) Hợp tác xã; phân công, phối hợp với Ban kiểm soát (kiểm soát viên) để thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành các hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên;

đ) Giải quyết, đề xuất, kiến nghị giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và đề xuất của Ủy ban Kiểm tra.

#### **4. Nguyên tắc làm việc**

Ủy ban Kiểm tra chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành; các nghị quyết và quyết định của Ủy ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra biểu quyết tán thành.

### **Điều 20. Bộ máy chuyên trách của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh có bộ máy chuyên trách bao gồm cơ quan giúp việc, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị kinh tế trực thuộc. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh bao gồm Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh và bộ máy giúp việc chuyên trách.

2. Bộ máy chuyên trách giúp việc của Liên minh Hợp tác xã tỉnh do Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định phù hợp với quy định của

pháp luật. Ngoài biên chế được Ủy ban nhân tỉnh phân bổ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh có thể hợp đồng thêm lao động và chịu trách nhiệm trả lương (ngoài ngân sách nhà nước) để phục vụ cho hoạt động của mình.

3. Cơ quan giúp việc của Liên minh Hợp tác xã tỉnh bao gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Ban tư vấn và phát triển hợp tác xã;
- c) Trung tâm dịch vụ phát triển hợp tác xã;
- d) Các đơn vị và pháp nhân trực thuộc khác;

Tổ chức và hoạt động của bộ máy giúp việc chuyên trách thực hiện theo quy định của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh được thành lập Hội đồng tư vấn để tư vấn cho Ban Thường vụ, Thường trực triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ. Các thành viên Hội đồng tư vấn không thuộc biên chế của cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng tư vấn do Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định.

## Chương V

### TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

#### **Điều 21. Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Tài sản của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, bao gồm: trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản hợp pháp khác của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc. Các tài sản này được hình thành từ kinh phí nhà nước cấp, hỗ trợ; kinh phí thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

#### 2. Tài chính

a) Các khoản thu, bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao và tạo điều kiện để hoạt động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Hội phí do thành viên đóng góp.

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

- Các hoạt động gây quỹ, khoản đóng góp, ủng hộ, viện trợ, tài trợ, tặng của các thành viên, tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.



b) Các khoản chi, bao gồm: chi các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính**

I. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động.

**Chương VI**

**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

**Điều 23. Khen thưởng**

Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh, tổ chức và cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và xây dựng tổ chức Liên minh Hợp tác xã tỉnh được Liên minh Hợp tác xã tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

**Điều 24. Kỷ luật**

Tổ chức, cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và pháp luật, gây ảnh hưởng đến uy tín, thiệt hại về vật chất cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh bị xem xét kỷ luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường theo quy định.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thi hành Điều lệ này.

2. Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh gồm 07 Chương, 26 Điều đã được Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt./.